

CHÍNH PHỦ
Số: 170/2004/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2004

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ
Về sắp xếp, đổi mới và phát triển nông trường quốc doanh

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

NGHỊ ĐỊNH
Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Nghị định này quy định việc sắp xếp, đổi mới tổ chức, cơ chế quản lý và chính sách đối với các nông trường quốc doanh.
- Đối tượng áp dụng của Nghị định này bao gồm: các nông trường quốc doanh, các doanh nghiệp nông nghiệp nhà nước (trong Nghị định này gọi chung là nông trường quốc doanh) được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích chính là sản xuất nông nghiệp.

Điều 2. Mục tiêu sắp xếp, đổi mới nông trường quốc doanh

- Sử dụng bền vững và có hiệu quả đất đai, cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện có của nông trường quốc doanh.
- Nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và năng lực cạnh tranh của các nông trường quốc doanh; hình thành các vùng sản xuất nông sản hàng hoá tập trung, gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ.
- Tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói, giảm nghèo, đảm bảo an ninh, quốc phòng trên địa bàn.

Điều 3. Nguyên tắc sắp xếp, đổi mới nông trường quốc doanh.

- Sắp xếp, đổi mới nông trường quốc doanh phải gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch, kế hoạch phát triển nông nghiệp trên địa bàn.
- Sắp xếp, đổi mới nông trường quốc doanh phải bảo đảm phân biệt rõ nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh và nhiệm vụ công ích.

a) Những nông trường làm nhiệm vụ kinh doanh là chính thì chuyển hẳn sang sản xuất, kinh doanh và hạch toán kinh doanh theo cơ chế thị trường.

b) Nông trường chuyển sang kinh doanh nhưng phải đảm nhận một phần chức năng xã hội và an ninh, quốc phòng thì Nhà nước có chính sách hỗ trợ thích hợp.

c) Nông trường được giao nhiệm vụ công ích là chính thì hoạt động theo quy định tại Điều 19 Luật Doanh nghiệp nhà nước.

Chương II **SẮP XẾP NÔNG TRƯỜNG QUỐC DOANH**

Điều 4. Chuyển đổi các nông trường quốc doanh

1. Những nông trường làm nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh chuyên canh cây lâu năm có kết cấu hạ tầng tương đối hoàn chỉnh, kinh doanh có lãi hoặc bù đắp được chi phí thì tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả trên cơ sở đầu tư thâm canh diện tích vườn cây đã trồng gắn với đầu tư cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở chế biến hiện có hoặc xây dựng cơ sở chế biến mới theo hướng huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nông trường tham gia góp cổ phần; chỉ mở rộng diện tích trồng mới khi có dự án thực sự hiệu quả. Diện tích đất chưa sử dụng hoặc sử dụng kém hiệu quả thì chính quyền địa phương thu hồi để sử dụng theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Nông trường làm nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh cây hàng năm và chăn nuôi đã khoán ổn định, lâu dài cho người lao động; tạo thành vùng sản xuất hàng hoá tập trung quy mô lớn, cung cấp nguyên liệu cho chế biến và nông sản hàng hoá cho xuất khẩu; kinh doanh có lãi hoặc bù đắp được chi phí thì tiếp tục củng cố, tổ chức lại sản xuất, làm đầu mối cung cấp giống cây trồng, vật nuôi, xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, phát triển chế biến, tiêu thụ nông sản cho nông dân trong vùng.

3. Các nông trường sản xuất cây hàng năm và chăn nuôi không có cơ sở chế biến, sản xuất kinh doanh kém hiệu quả, thực hiện khoán trắng đất đai cho công nhân thì chỉ giữ lại một phần diện tích để sản xuất, kinh doanh giống, xây dựng các mô hình ứng dụng và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho nông dân trong vùng, phần diện tích đất đai còn lại chính quyền địa phương thu hồi theo quy định của pháp luật về đất đai để giao hoặc cho tổ chức, cá nhân thuê sử dụng theo mục đích khác có hiệu quả hơn.

4. Giải thể các nông trường quản lý yếu kém, làm ăn thua lỗ liên tục ba năm liền hoặc thu nhập hiện tại của nông trường chủ yếu dựa vào nguồn thu từ việc cho thuê đất.

5. Tiếp tục giữ lại hoặc thành lập mới những nông trường ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số và có yêu cầu phục vụ định canh, định cư, an ninh - quốc phòng. Nông trường chỉ quản lý một phần diện tích đất phù hợp để sản xuất giống, xây dựng mô hình ứng dụng, chuyển giao kỹ thuật và xây dựng cơ sở chế biến để phục vụ đồng bào trong vùng; kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với an ninh, quốc phòng.

Điều 5. Cơ chế hoạt động của nông trường quốc doanh

1. Các nông trường quốc doanh 100% vốn nhà nước hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước, khi chuyển thành công ty cổ phần thì hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

2. Đối với nông trường quốc doanh thực hiện nhiệm vụ hoạt động công ích: sản phẩm, dịch vụ của nông trường được nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch hoặc đấu thầu theo giá hoặc phí do nhà nước quy định.

3. Nông trường quốc doanh sản xuất - kinh doanh nhưng còn phải đảm nhận một phần chức năng xã hội và an ninh, quốc phòng tại vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng chiến lược quốc phòng, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, Nhà nước có chính sách thích hợp do Thủ tướng Chính phủ quy định.

Chương III CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Điều 6. Về đất đai

1. Nông trường quốc doanh tự rà soát, kê khai việc sử dụng đất và báo cáo ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có đất và cơ quan cấp trên là Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tổng công ty nhà nước theo nội dung hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì phối hợp với Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tổng công ty nhà nước chỉ đạo các nông trường quốc doanh xây dựng hoặc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất chi tiết của nông trường đang quản lý sử dụng trên địa bàn phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương đã được phê duyệt, quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển nông trường quốc doanh và kết quả rà soát lại quỹ đất của nông trường quốc doanh.

Nội dung quy hoạch sử dụng đất chi tiết phải xác định rõ diện tích từng loại đất được giữ lại sử dụng, phương án sử dụng đất, thời hạn sử dụng đất, diện tích đất bàn giao cho địa phương.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xét duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết của nông trường quốc doanh trên địa bàn.

4. Căn cứ vào đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển nông trường của địa phương được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiến hành việc giao đất, cho thuê đất đối với nông trường quốc doanh.

5. Hình thức giao đất, cho thuê đất:

a) Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho nông trường quốc doanh quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 5 Nghị định này.

b) Nhà nước cho thuê đất hoặc giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với nông trường làm nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh.

6. Đối với diện tích đất đã thực hiện khoán đến hộ công nhân và người lao động nếu thực hiện đúng hợp đồng, sử dụng đúng mục đích thì hộ nhận khoán được tiếp tục sử dụng đất đai theo hợp đồng đã ký kết và có điều chỉnh, bổ sung phù hợp trách nhiệm quản lý đất đai của nông trường. Những diện tích đất khoán trắng cho người nhận khoán (thực chất là cho thuê đất), thì phải làm thủ tục thu hồi đất và chuyển sang hình thức giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

7. Đối với diện tích đất của nông trường bị lấn chiếm, có tranh chấp, vi phạm thì ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo giải quyết dứt điểm từng trường hợp cụ thể theo quy định của pháp luật.

8. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo thực hiện việc xác định cụ thể ranh giới, mốc giới sử dụng đất, đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nông trường quốc doanh sử dụng đất.

9. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thu hồi diện tích nông trường không sử dụng, sử dụng không đúng mục đích, sử dụng không có hiệu quả; diện tích đất đã cho thuê, đã chuyển nhượng, đã cho mượn; diện tích đất đã bán vườn cây; diện tích đất của nông trường phải giải thể; diện tích đất phải điều chỉnh do thu hẹp nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được cấp có thẩm quyền phê duyệt để quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật đất đai.

Các nông trường quốc doanh phải bàn giao toàn bộ hồ sơ về quỹ đất bị thu hồi cho ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có đất.

10. Diện tích đất đã thu hồi được giao hoặc cho thuê theo quy định sau:

a) ưu tiên giao đất cho hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông trường có đất bị thu hồi nay không còn làm việc trong nông trường đó hoặc do nông trường giải thể để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, làm muối, nuôi trồng thủy sản.

b) ưu tiên giao đất cho đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nông dân đang sinh sống tại địa phương mà không có đất sản xuất hoặc thiếu đất sản xuất.

Thời hạn giao đất, hạn mức giao đất nông nghiệp cho các đối tượng quy định tại điểm a, b khoản này thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về đất đai.

c) Diện tích đất nông trường quốc doanh đã giao khoán cho hộ gia đình, cá nhân thì hộ gia đình, cá nhân được giao đất hoặc thuê đất. Hạn mức giao đất được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về đất đai. Thời hạn sử dụng đất tính từ ngày giao khoán.

d) Tiếp tục cho thuê đất đối với diện tích đất mà tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang thuê đất. Thời hạn sử dụng đất tính từ ngày thuê.

đ) Diện tích đất mà nông trường đã liên doanh, liên kết với các thành phần kinh tế khác thì giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất đối với đối tác đã liên doanh, liên kết. Thời hạn sử dụng đất tính từ ngày hợp đồng ký kết.

e) Diện tích đất nông nghiệp có vườn cây đã bán hoặc đất làm chuồng trại chăn nuôi có đàn gia súc đã bán thì cho thuê đất đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đã mua vườn cây hoặc đã mua đàn gia súc. Thời hạn sử dụng đất tính từ ngày mua vườn cây hoặc chuồng trại, đàn gia súc.

g) Diện tích đất còn lại sau khi đã giao, cho thuê đối với các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, của khoản này thì được giao, cho thuê cho đối tượng khác phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương đã được xét duyệt.

h) Tổ chức hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất quy định tại điều này được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi đã hoàn thành thủ tục về giao đất, cho thuê đất và thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

11. Đất ở thì bàn giao cho ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nơi có đất quản lý; trường hợp người sử dụng đất phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Về vốn, tài sản và tài chính